

PHIẾU ĐỀ NGHỊ

Cấp vật tư thực hành học kỳ 1, năm học 2020 - 2021

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
1	6N137		Con	50		ĐĐT
2	Băng keo điện		Cuộn	40		ĐCN
3	Biến tần 3 pha, điện áp 380V, 1.1KW	ACS150-03E-03A3-4; ABB	cái	3		ĐCN
4	Biến trở tinh chỉnh 10KΩ	Biến trở nút nhỏ	con	300		ĐĐT
5	Biến trở tinh chỉnh 50KΩ	Biến trở nút nhỏ	con	200		ĐĐT
6	Biến trở tinh chỉnh 5KΩ	Biến trở nút nhỏ	con	200		ĐĐT
7	Biến trở vuông tinh chỉnh 100K		cái	100		TĐH
8	Biến trở vuông tinh chỉnh 1K		cái	100		TĐH
9	Bộ khởi động mềm ATS01N206QN - Schneider	1.5KW, 3 pha, điện áp 380V - 415V	bộ	5		ĐCN
10	Bộ kit thí nghiệm Aduino	MCU R3, các cảm biến, motor, led, màn hình	bộ	10		ĐĐT
11	BOARD USB CONTROLLER	MKI/MKII	BỘ	3	MÁY CNC	ĐĐT
12	bóng đèn led		cái	20		ĐĐT
13	Bulon + tán φ 6 dài 4 cm	Ren kiểu Nhật (Inch)	Kg	1		ĐCN
14	Bulon + tán φ 6 dài 4cm	Ren kiểu Mỹ (Inch)	Kg	1		ĐCN
15	Bulon + tán φ 8 dài 4 cm	Ren kiểu Nhật (Inch)	Kg	1		ĐCN
16	Cảm biến mực nước OMRON	Omron 61F-G1-AP AC110/220	BỘ	8	Cần cho dạy môn TH Đo lường cảm biến	ĐĐT
17	Cảm Biến nhiệt	LM 335	Con	30		TĐH
18	Cầu chì nổi	Việt Nam	Cái	80		ĐCN
19	Cầu chì ống 10A dài 3cm (vỏ + ống chì)		hộp	5		ĐCN
20	Cầu chì ống 5A dài 3cm (vỏ + ống chì)		Hộp	7		5 ĐCN + ĐĐT
21	Cầu chì sứ 5A dài 3cm (ống chì) 500V - 50KA	Mã sản phẩm: gG-5A	Hộp	1		ĐCN
22	Chì hàn (Kim Phat) 1kg/ cuộn	SUNCHI	Cuộn	5		ĐCN
23	Chì hàn PENGFA A 0,8mm		Cuộn	10		ĐĐT
24	Chì hàn PENGFA 0,6 mm		Cuộn	10		ĐĐT
25	Chuôi đèn tròn loại cài		Cái	80		ĐCN
26	Chuôi đèn tròn loại vặn		Cái	80		ĐCN

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
27	Chuông điện	Đường kính 2 Inch	Cái	20		ĐCN
28	Chuột (Starter) đèn huỳnh quang		Cái	10		ĐCN
29	Chuột máy tính	Genius	con	36		TĐH
30	Công tắc 2 chấu âm tường Panasonic dòng Full (công tắc B, 1 chiều)	Mã sản phẩm: WNV5001-7W	cái	80		ĐCN
31	Công tắc 2 chấu nổi		Cái	80		ĐCN
32	Công tắc 3 chấu âm tường Panasonic dòng Full (Công tắc C, 2 chiều)	Mã sản phẩm: WNV5002-7W	cái	80		ĐCN
33	Công tắc 3 chấu nổi		Cái	50		ĐCN
34	Công tắc gạt 2 nấc 3 chân 2A, 250V		cái	50		TĐH
35	Công tắc tơ LS 32A - 220V	Mã sản phẩm: MC-32a (2a,2b)	Cái	10		ĐCN
36	Công tắc E đảo chiều WIDE WEG5004KSW	Panasonic	cái	30		ĐCN
37	Đai ốc Ø12 mm		Kg	1		ĐCN
38	Đai ốc Ø12,7 mm	Ren kiểu Mỹ (Inch)	Kg	1		ĐCN
39	Đầu cosse SV 2-4	(100 con/bịch)	Bịch	150		ĐCN
40	Đầu cosse SV 2-5	(100 con/bịch)	Bịch	150		ĐCN
41	Dây điện đôi mềm 2x0.75mm ² , VCmđ 2x0.75 (2x24/0.2)	Cadivi, 100m/cuộn	Cuộn	30		ĐCN
42	Dây điện đôi mềm 2x1.5mm ² , VCmđ 2x1.5 (2x30/0.25)	Cadivi, 100m/cuộn	Cuộn	30		ĐCN
43	Dây điện từ Ø 0.50		Kg	30		ĐCN
44	Dây điện từ Ø 0.55		Kg	30		ĐCN
45	Dây điện từ Ø 0.60		Kg	30		ĐCN
46	Dây điện từ Ø 0.65		Kg	30		ĐCN
47	Dây đơn cứng VC 1.0	Lion,100m/cuộn	Cuộn	5		ĐCN
48	Dây đơn mềm 1.0 mm ² VCm 1.0 – (32/0.20, 750V)	Lion, 100m/cuộn	Cuộn	30	10 cuộn đỏ, 10 cuộn vàng, 10 cuộn xanh	ĐCN
49	Dây đơn mềm 1.5 mm ² VCm 1.5 – (30/0.25, 750V)	Lion,100m/cuộn	Cuộn	30	10 cuộn đỏ, 10 cuộn vàng, 10 cuộn xanh	ĐCN
50	Đế công tắc nổi	Panasonic	cái	40		ĐCN
51	Đế IC 05 chân DIP300		cái	100		ĐĐT
52	Đế IC 14 chân DIP300		cái	200		TĐH
53	Đế IC 14 chân DIP300		Cái	100		ĐĐT
54	Đế IC 16 chân DIP300		cái	200		TĐH
55	Đế IC 16 chân DIP300		Cái	100		ĐĐT
56	Đế IC 40 chân DIP600		cái	200		TĐH

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
57	Đèn báo dạng led Ø 22, 220 V AC	10 cái/hộp	hộp	6	3 hộp đỏ, 3 hộp xanh	ĐCN
58	Đèn led 0,6m, 9W - 220 V	Bóng + máng đèn	bộ	30		ĐCN
59	DIAC DB3 DO35	DB3	con	200		ĐĐT
60	Điện trở 1,2KΩ	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
61	Điện trở 1,5KΩ	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
62	Điện trở 100Ω	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
63	Điện trở 10KΩ	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
64	Điện trở 10Ω	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
65	Điện trở 12KΩ	500 con / bịch	bịch	6		ĐĐT
66	Điện trở 150Ω	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
67	Điện trở 15KΩ	500 con / bịch	bịch	2		ĐĐT
68	Điện trở 1KΩ	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
69	Điện trở 1Ω	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
70	Điện trở 2,2KΩ	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
71	Điện trở 2,7KΩ	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
72	Điện trở 220Ω	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
73	Điện trở 22KΩ	500 con / bịch	bịch	6		4 TĐH + 2 ĐĐT
74	Điện trở 3,3KΩ	500 con / bịch	bịch	10		6 TĐH + 4 ĐĐT
75	Điện trở 330Ω	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
76	Điện trở 33KΩ	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
77	Điện trở 4,7KΩ	500 con / bịch	bịch	6		ĐĐT
78	Điện trở 470KΩ	500 con / bịch	bịch	6		ĐĐT
79	Điện trở 470Ω	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
80	Điện trở 47KΩ	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
81	Điện trở 47Ω	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
82	Điện trở 4K7	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
83	Điện trở 5,6KΩ	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
84	Điện trở 560Ω	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
85	Điện trở 6,8KΩ	500 con / bịch	bịch	10		4 TĐH + 6 ĐĐT
86	Điện trở 680Ω	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
87	Điện trở 8,2K	500 con / bịch	bịch	4		TĐH
88	Điện trở dây 9 chân 4,7K		Con	200		TĐH
89	Điện trở quang cds		Con	250		ĐĐT
90	Đinh thép đóng tường thân nhỏ tán rộng 1,4-2cm	Đề đóng nẹp vuông	Hộp	5		ĐCN
91	Diode 1A		Con	100		TĐH
92	Diode 20A	Russia	Cái	50		ĐCN

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
93	Diode 5A		Con	100		TĐH
94	Diode chỉnh lưu cầu 1A		Con	250		50 TĐH + ĐĐT
95	Diode chỉnh lưu 1A		Con	300		ĐĐT
96	Diode chỉnh lưu cầu 5A		Con	50		TĐH
97	Diot 1N 4001		Con	300		100 TĐH + ĐĐT
98	Diot Zener 6,2v		Con	50		TĐH
99	Diot 1N 4007		Con	1100		100 TĐH + ĐĐT
100	Diot 1N 4148		Con	300		100 TĐH + ĐĐT
101	Đôminô 2p gắn trên mạch in		Cái	100		ĐĐT
102	Đôminô 3p gắn trên mạch in		Cái	100		ĐĐT
103	Đômino 4 pha 20A	Korea	hộp	3		ĐCN
104	Đômino 4 pha 30A	Korea	hộp	3		ĐCN
105	Động cơ Bước		Cái	20		TĐH
106	Driver và motor servo	Panasonic MADHT1507	Bộ Driver + Motor	4	Cần cho dạy môn TH Điện tử công nghiệp	ĐĐT
107	Giấy cách điện	Độ dày 0.2mm	tờ	40		ĐCN
108	Giấy cách điện	Độ dày 0.15mm	tờ	40		ĐCN
109	Giấy nhám (độ nhám P150)		tờ	50		ĐCN
110	Giấy nhám nhuyễn	2000	Tờ	100		TĐH
111	gỗ thông 15mm x 120mm dài 1m		cây	20		ĐCN
112	gỗ thông 40mm x 60mm dài 2m		cây	10		ĐCN
113	Hút chì		Cái	20		TĐH
114	IC 4001		Con	100		TĐH
115	IC 4017		Con	600		100 TĐH + ĐĐT
116	IC 4543		Con	100		TĐH
117	IC 4558		Con	100		TĐH
118	IC 555		Con	700		200 TĐH + ĐĐT
119	IC 7400		Con	200		TĐH
120	IC 7402		Con	200		TĐH
121	IC 7404		Con	200		TĐH
122	IC 7408		Con	200		TĐH
123	IC 7411		Con	200		TĐH
124	IC 74112		Con	200		TĐH
125	IC 74138		Con	200		TĐH
126	IC 74139		Con	200		TĐH
127	IC 7414		Con	200		TĐH
128	IC 74147		Con	100		TĐH
129	IC 74148		Con	200		TĐH
130	IC 74151		Con	200		TĐH
131	IC 74153		Con	200		TĐH

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
132	IC 74154		Con	200		TĐH
133	IC 74164		Con	400		200 TĐH + ĐĐT
134	IC 74192		Con	300		100 TĐH + ĐĐT
135	IC 74194		Con	200		TĐH
136	IC 74245		Con	200		TĐH
137	IC 74247		Con	200		TĐH
138	IC 7427		Con	200		TĐH
139	IC 7432		Con	200		TĐH
140	IC 74393		Con	100		TĐH
141	IC 7447		Con	200		TĐH
142	IC 74595		Con	100		TĐH
143	IC 7473		Con	200		TĐH
144	IC 7474		Con	200		TĐH
145	IC 7476		Con	200		TĐH
146	IC 7486		Con	200		TĐH
147	IC 7490		Con	200		TĐH
148	IC 7493		Con	200		TĐH
149	IC BTA12	Taiwan	Con	200		ĐĐT
150	IC CD4028		Con	300		200 TĐH + ĐĐT
151	IC CD4516		Con	300		200 TĐH + ĐĐT
152	IC IR 2184	Taiwan	Con	100		ĐĐT
153	IC IRF 540		Con	120		ĐĐT
154	IC L293D		Con	100		TĐH
155	IC L297		Con	150		100 TĐH + ĐĐT
156	IC L298		Con	150		100 TĐH + ĐĐT
157	IC LM 324		Con	250		200 TĐH + ĐĐT
158	IC LM 741		Con	400		200 TĐH + ĐĐT
159	IC MOC 3020		Con	150		ĐĐT
160	IC Mosfet J162		Con	120		ĐĐT
161	IC Mosfet J352		Con	120		ĐĐT
162	IC Mosfet K1058		Con	120		ĐĐT
163	IC Mosfet K2221		Con	120		ĐĐT
164	IC ổn áp 7805		Con	400		200 TĐH + ĐĐT
165	IC ổn áp 7812		Con	400		200 TĐH + ĐĐT
166	IC ổn áp 7824	Taiwan	Con	200		ĐĐT
167	IC PC 817	Taiwan	Con	100		ĐĐT
168	IC PIC 18F4431		Con	50		TĐH
169	IC PIC 18F4550		Con	50		TĐH
170	IC SCR BT151	Taiwan	Con	200		ĐĐT

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
171	IC TB6560	Taiwan	Con	24		ĐĐT
172	IC TCA 785	Taiwan	Con	50		ĐĐT
173	IC TL082		Con	100		TĐH
174	Led phát hồng ngoại		con	50		TĐH
175	Led phát hồng ngoại	bước sóng 940nm 5 ly	con	100		ĐĐT
176	Led siêu sáng đỏ 5ly		Con	500		TĐH
177	Led siêu sáng đỏ 6ly		Con	2000		ĐĐT
178	Led siêu sáng trắng 5ly		Con	500		TĐH
179	Led siêu sáng trắng 6ly		Con	2000		ĐĐT
180	Led siêu sáng Vàng 5ly		Con	500		TĐH
181	Led siêu sáng Xanh dương 5ly		Con	500		TĐH
182	Led siêu sáng xanh lá 5ly		Con	500		TĐH
183	Led thu hồng ngoại		con	50		TĐH
184	Led thu hồng ngoại	bước sóng 940nm 5 ly	con	100		ĐĐT
185	LED vuông 2x5x7mm màu đỏ		con	200		TĐH
186	LED vuông 2x5x7mm màu đỏ		con	200		TĐH
187	Loa 8Ω 4W		Cái	30		TĐH
188	Mạch in		Tấm	20		ĐĐT
189	Máng xương cá (máng xương cá nhựa)	25x45mm	Cây	40		ĐCN
190	Mặt nạ 3 lỗ Panasonic dòng Full	Mã sản phẩm: WZV7843W	cái	40		ĐCN
191	Mỏ hàn 40w/ 220v		Cái	60		TĐH + ĐĐT
192	Móng ngựa ống Ø20	100 cái/bịch	bịch	10		ĐCN
193	Mũi khoan	0.8ly	ống	2		ĐĐT
194	Mũi khoan	1 ly	ống	2		ĐĐT
195	Nẹp vuông 2x2,5cm		Cây	60		ĐCN
196	Nguồn tổ ong Omron	S8JC-Z10012C	Cái	24		TĐH
197	Nguồn tổ ong Omron	S8JC-Z10024C	Cái	24		TĐH
198	Nguồn tổ ong Omron	S8JC-Z10005C	Cái	24		TĐH
199	Nhôm giải nhiệt khóa, nhỏ 10x15x20mm cho 7805		Cái	200		TĐH
200	nút nhấn 6x6x7.5mm		cái	100		TĐH
201	Nút nhấn Ø30	Sungho - Korea	cái	20	10 đỏ, 10 xanh	ĐCN
202	Nút nhấn chuông nổi		Cái	40		ĐCN
203	Nút nhấn chuông nổi	Hình dáng giống công tắc 2 châu nổi	Cái	40		ĐCN
204	Nút nhấn dừng khẩn cấp Ø 30	SHPR-30ER-1, Sungho - Korea	cái	20		ĐCN
205	Ổ cắm điện 4 lỗ	VN	Cái	40		ĐCN
206	Ổ cắm điện 6 lỗ	Tiến Thành VN	Cái	40		ĐCN

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
207	Ổ cắm đơn có màn che âm tường Panasonic dòng Full	Mã sản phẩm: WNV1081-7W	cái	40		ĐCN
208	Ổ cắm kéo dài quay tay kiểu Rulo nhỏ LiOA QN20-2-15A 20m x 2 15A	LiOA QN20-2-15A 20m x 2 15A	cái	3		ĐCN
209	Ổng di dây điện Ø20	Clipsal	cây	50		ĐCN
210	Ổng ghen cách điện Ø2		sợi	150		ĐCN
211	Ổng ghen cách điện Ø4		sợi	150		ĐCN
212	Ổng ghen cách điện Ø6		sợi	150		ĐCN
213	Phích cắm điện (2 cực) 10-15A	Lioa	Cái	100		ĐCN
214	Phích cắm điện (2 cực) 10-15A	Lioa	Cái	30		TĐH
215	Phim cách điện	Độ dày 0.2mm	tờ	30		ĐCN
216	Phim cách điện	Độ dày 0.15mm	tờ	30		ĐCN
217	Pin 9V	Camelion	Viên	60		40 ĐĐT + ĐCN
218	Pin tiêu 1.5v AA	Camelion	Viên	40		40 ĐĐT + ĐCN
219	Pin tiêu 1.5v AAA	Camelion	Viên	60		40 ĐĐT + ĐCN
220	Quang trở CDS		Con	100		TĐH
221	Relay 5VDC		Cái	30		TĐH
222	Rơ le bảo vệ đảo pha, mất pha Mikro	MX100, Mikro	cái	10		ĐCN
223	Rơ le bảo vệ quá dòng Mikro	M204, Mikro	cái	10		ĐCN
224	Rơ le thời gian dùng để khởi động Y - Δ động cơ KĐB 3 pha	AT8SDN, Autonics (Korea) (điện áp 220V AC)	Bộ	20		ĐCN
225	Role thời gian Off + để AT8SPN, Autonics	AT8SPN, Autonics (Korea) (điện áp 220V AC)	Bộ	20		ĐCN
226	Role thời gian On + để	ATE2 - 10S, Autonics (điện áp 220V AC)	Bộ	20		ĐCN
227	Thạch anh	12MHz	Con	100		TĐH
228	Thạch anh	11.059 MHz	Con	100		TĐH
229	Thanh rào cái	10cm/thanh	Thanh	500		TĐH
230	Thanh rào đục	10cm/thanh	Thanh	500		TĐH
231	Thu hồng ngoại TSOP 1738		Con	30		ĐĐT
232	Thuốc ngâm mạch in		bịch	20		ĐĐT
233	Trạm cắm Domino 04 pha	4X2	Cái	10		ĐĐT
234	Trạm cắm Domino 12 pha	12 x 2 trạm nhỏ	Cái	50		TĐH
235	Trạm cắm Domino 12 pha	12 x 2 trạm nhỏ	Cái	10		ĐĐT
236	Trạm cắm Domino 20 pha	20 x 2 trạm nhỏ	Cái	10		ĐĐT
237	Transistor	H1061	Con	50		TĐH

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
238	Transistor A1015		Con	1200		200 TĐH + ĐĐT
239	Transistor C1815		Con	1200		200 TĐH + ĐĐT
240	Transistor D718		Con	120		ĐĐT
241	Transistor IRF 540		Con	120		ĐĐT
242	Transistor IRF 9540		Con	120		ĐĐT
243	Transistor IRF 3205		Con	120		ĐĐT
244	Transistor IRF 540		Con	120		ĐĐT
245	Transistor Tip 122		Con	200		TĐH
246	Tụ 0.1μF 16V		Con	200		TĐH
247	Tụ 1μF	Taiwan	Con	300		ĐĐT
248	Tụ 10μF 50v		Con	200		TĐH
249	Tụ 10μF 50v		Con	300		ĐĐT
250	Tụ 100μF 50V		Con	200		TĐH
251	Tụ 100μF 50V		Con	300		ĐĐT
252	Tụ 1000μF/50vDC		Con	350		200 TĐH + ĐĐT
253	Tụ 102		Con	300		ĐĐT
254	Tụ 103		Con	500		200 TĐH + ĐĐT
255	Tụ 104		Con	500		200 TĐH + ĐĐT
256	Tụ 104		Con	300		ĐĐT
257	Tụ 2.2μF 16V	Taiwan	Con	400		200 TĐH + ĐĐT
258	Tụ 22μF		Con	400		200 TĐH + ĐĐT
259	Tụ 220μF 50V	Taiwan	Con	400		200 TĐH + ĐĐT
260	Tụ 224/400vAC		Con	200		ĐĐT
261	Tụ 332	Taiwan	Con	200		ĐĐT
262	Tụ 333		Con	200		ĐĐT
263	Tụ 33p		Con	200		TĐH
264	Tụ 4,7μF		Con	200		TĐH
265	Tụ 4,7μF		Con	200		ĐĐT
266	Tụ 4.7u50v		Con	200		ĐĐT
267	Tụ 47μF	Taiwan	Con	400		200 TĐH + ĐĐT
268	Tụ 470μF 50V	Taiwan	Con	400		200 TĐH + ĐĐT
269	Tụ 473	Taiwan	Con	400		200 TĐH + ĐĐT
270	Tuốc nơ vít dẹp 5x300mm	Asaki AK-7135	Cây	20		TĐH
271	Tuốc nơ vít pake Ø 6, 30cm	Taiwan	Cây	20		TĐH
272	Tuốc nơ vít pake 5x300mm	Asaki AK-7134	Cây	20		TĐH
273	Vít bắn gỗ Ø3, dài 1,5cm		kg	1		ĐCN
274	Vít bắn gỗ Ø3, dài 2cm		kg	1		ĐCN

STT	TÊN VẬT TƯ	TSKT/ QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ	Bộ môn
-----	------------	----------------	-----	----------	---------	--------



Driver và motor servo Panasonic
MADHT1507



Cảm biến mực nước Omron
61F-G1-AP AC110/220

HIỆU TRƯỞNG

Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH

tháng năm 2020
TRƯỞNG KHOA

Tạ Minh Cường